

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Dược sĩ trình độ đại học chương trình đào tạo
chính quy (Đợt 1 – Năm 2026)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Nghị quyết số 83/NQ-HĐT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5747/QĐ-HVYDCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2026;

Căn cứ biên bản cuộc họp xét công nhận tốt nghiệp ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2026, Trưởng phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Dược sĩ trình độ đại học chương trình đào tạo chính quy, đợt 1 năm 2026 cho 181 sinh viên (Có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng: Đào tạo đại học, Công tác chính trị và quản lý sinh viên, Tài chính kế toán; các phòng, ban liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Đăng website;
- Lưu: VT, ĐTDH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Huy





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, KHÓA: 2021, NGÀNH: DƯỢC HỌC

(Kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-HVYDCT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
1	215201A001	PHẠM HOÀNG	AN	Nam	09/05/2003	Hung Yên	Dược2021A	3.02	7.47	86	Tốt	Khá
2	215201A002	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	17/06/2003	Thanh Hóa	Dược2021A	2.66	6.89	83	Tốt	Khá
3	215201A003	TRẦN NGUYỄN HÀ	ANH	Nữ	12/12/2003	Bắc Ninh	Dược2021A	2.74	7.05	83	Tốt	Khá
4	215201A004	TRẦN THỊ THÙY	ANH	Nữ	23/08/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.23	7.82	83	Tốt	Giỏi
5	215201A005	TRẦN THỊ VÂN	ANH	Nữ	06/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.54	6.81	85	Tốt	Khá
6	215201A006	CAO THỊ	CHI	Nữ	20/11/2001	Sơn La	Dược2021A	2.56	6.81	86	Tốt	Khá
7	215201A007	NGUYỄN TIẾN	DUY	Nam	06/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.21	7.83	81	Tốt	Giỏi
8	215201A008	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	24/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.73	7.05	84	Tốt	Khá
9	215201A009	VŨ THỊ	HÀ	Nữ	19/02/2003	Hung Yên	Dược2021A	2.60	6.84	84	Tốt	Khá
10	215201A010	Nguyễn Mai	Hằng	Nữ	16/05/2002	Tuyên Quang	Dược2021A	2.31	6.41	86	Tốt	Trung bình
11	215201A011	HOÀNG THU	HIỀN	Nữ	21/02/2003	Thanh Hóa	Dược2021A	2.82	7.19	85	Tốt	Khá
12	215201A012	NGUYỄN THỊ	HIỀN	Nữ	24/10/2003	Bắc Ninh	Dược2021A	2.96	7.37	80	Tốt	Khá
13	215201A013	CAO THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	08/05/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.62	6.87	82	Tốt	Khá
14	215201A014	NGUYỄN THỊ THU	HUÔNG	Nữ	31/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.21	7.76	87	Tốt	Giỏi
15	215201A015	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	Nữ	12/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.43	6.59	86	Tốt	Trung bình
16	215201A016	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	Nữ	17/10/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.67	6.99	81	Tốt	Khá
17	215201A017	ĐINH THỊ	NHÀI	Nữ	17/02/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.89	7.31	80	Tốt	Khá
18	215201A018	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	Nữ	22/10/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.56	6.80	82	Tốt	Khá
19	215201A019	PHẠM DUY	SAN	Nam	10/07/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.07	7.55	85	Tốt	Khá
20	215201A020	PHAN THỊ THANH	TÂM	Nữ	22/02/2002	Gia Lai	Dược2021A	2.74	7.04	84	Tốt	Khá
21	215201A021	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	09/03/2003	Quảng Ninh	Dược2021A	3.12	7.63	81	Tốt	Khá
22	215201A022	ĐỖ THỊ	THUẬN	Nữ	22/06/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.41	8.06	83	Tốt	Giỏi
23	215201A024	PHAN THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	17/05/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.06	7.50	81	Tốt	Khá

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
24	215201A026	PHẠM THỊ	VUI	Nữ	08/09/2002	Ninh Bình	Dược2021A	2.61	6.82	85	Tốt	Khá
25	215201A028	MAI THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	12/03/2003	Thanh Hóa	Dược2021A	2.89	7.30	87	Tốt	Khá
26	215201A029	NGUYỄN LINH	CHI	Nữ	26/07/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.93	7.37	88	Tốt	Khá
27	215201A030	NGUYỄN TUYẾT	CHINH	Nữ	20/04/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.95	7.32	83	Tốt	Khá
28	215201A031	QUÁCH TUẤN	DŨNG	Nam	04/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.18	7.72	82	Tốt	Khá
29	215201A032	NGÔ THÙY	DƯƠNG	Nữ	28/02/2003	Lai Châu	Dược2021A	3.34	7.88	85	Tốt	Giỏi
30	215201A033	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	12/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.10	7.58	83	Tốt	Khá
31	215201A034	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Nam	02/12/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.66	6.92	84	Tốt	Khá
32	215201A035	LÊ NGUYỄN NGÂN	HÀ	Nữ	07/10/2003	Lào Cai	Dược2021A	3.22	7.72	84	Tốt	Giỏi
33	215201A036	NGUYỄN TRẦN THU	HÀ	Nữ	17/07/2003	Bắc Ninh	Dược2021A	3.28	7.91	87	Tốt	Giỏi
34	215201A037	NGUYỄN THỊ	HỒNG	Nữ	03/11/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.26	7.78	86	Tốt	Giỏi
35	215201A038	ĐÀO QUANG	HUY	Nam	11/11/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.90	7.34	82	Tốt	Khá
36	215201A039	ĐINH THU	HUYỀN	Nữ	02/01/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.85	7.18	83	Tốt	Khá
37	215201A040	ĐINH THỊ THÚY	HƯỜNG	Nữ	22/06/2001	Ninh Bình	Dược2021A	2.71	7.00	82	Tốt	Khá
38	215201A041	MAI THỊ THANH	HƯỜNG	Nữ	05/10/2003	Lào Cai	Dược2021A	2.65	6.95	84	Tốt	Khá
39	215201A042	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	20/10/2003	Phú Thọ	Dược2021A	2.95	7.42	90	Xuất sắc	Khá
40	215201A043	HOÀNG THỊ DIỆU	LINH	Nữ	07/08/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.31	7.84	83	Tốt	Giỏi
41	215201A044	NGUYỄN CẨM	LY	Nữ	16/04/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.87	7.18	85	Tốt	Khá
42	215201A045	NGUYỄN XUÂN	LY	Nữ	25/07/2003	Lào Cai	Dược2021A	3.23	7.81	83	Tốt	Giỏi
43	215201A046	LÊ HỒNG	MINH	Nữ	15/01/2003	Thanh Hóa	Dược2021A	2.60	6.78	89	Tốt	Khá
44	215201A048	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	14/06/2002	Phú Thọ	Dược2021A	2.86	7.17	80	Tốt	Khá
45	215201A049	NGÔ THỊ MỸ	TÂM	Nữ	14/08/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.76	7.09	85	Tốt	Khá
46	215201A050	ĐINH PHƯƠNG	THẢO	Nữ	01/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.11	7.65	87	Tốt	Khá
47	215201A051	NGUYỄN THỊ	THƯỜNG	Nữ	22/03/2003	Thành phố Hải Phòng	Dược2021A	2.38	6.49	87	Tốt	Trung bình
48	215201A052	TRẦN THỊ HUỖN	TRANG	Nữ	17/11/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.69	6.96	79	Khá	Khá
49	215201A053	NGUYỄN THANH	DANH	Nữ	24/11/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.83	7.19	85	Tốt	Khá
50	215201A054	NGUYỄN VĂN HẢI	ĐĂNG	Nam	27/07/2003	Nghệ An	Dược2021A	2.92	7.30	82	Tốt	Khá
51	215201A055	ĐINH THỊ THÚY	GIANG	Nữ	13/12/2003	Phú Thọ	Dược2021A	2.39	6.52	83	Tốt	Trung bình
52	215201A056	HOÀNG THỊ THANH	HẢI	Nữ	23/09/2003	Thanh Hóa	Dược2021A	2.76	7.03	88	Tốt	Khá
53	215201A057	ĐINH THỊ	HẢO	Nữ	28/05/2002	Ninh Bình	Dược2021A	2.91	7.31	87	Tốt	Khá

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
54	215201A058	HOÀNG THỊ	HẬU	Nữ	21/04/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.71	7.00	85	Tốt	Khá
55	215201A059	VŨ HẢI	HOÀN	Nữ	19/04/2003	Quảng Ninh	Dược2021A	3.02	7.52	84	Tốt	Khá
56	215201A060	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	Nữ	14/10/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.50	6.71	82	Tốt	Khá
57	215201A061	NGUYỄN NGỌC	HUỖNG	Nam	23/04/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.93	7.27	90	Xuất sắc	Khá
58	215201A062	NGUYỄN THỊ	LÀNH	Nữ	22/03/2003	Nghệ An	Dược2021A	2.78	7.11	85	Tốt	Khá
59	215201A063	TRẦN THỊ	LIÊN	Nữ	08/09/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.12	7.59	82	Tốt	Khá
60	215201A064	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	08/12/2003	Phú Thọ	Dược2021A	2.71	6.93	91	Xuất sắc	Khá
61	215201A065	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	23/11/2003	Thành phố Hai Phòng	Dược2021A	3.41	8.09	84	Tốt	Giỏi
62	215201A066	MÔNG THỊ PHƯƠNG	MAI	Nữ	23/09/2003	Lào Cai	Dược2021A	2.68	6.92	83	Tốt	Khá
63	215201A067	PHAN THỊ TRÀ	MY	Nữ	12/09/2003	Phú Thọ	Dược2021A	2.28	6.39	83	Tốt	Trung bình
64	215201A069	PHAN THỊ	NGỌC	Nữ	22/08/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.11	7.64	87	Tốt	Khá
65	215201A070	CAO MẠNH	NGUYỄN	Nam	06/11/2003	Quảng Ninh	Dược2021A	2.61	6.86	86	Tốt	Khá
66	215201A071	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	Nữ	19/11/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.74	8.65	91	Xuất sắc	Xuất sắc
67	215201A072	BÙI TUẤN	QUANG	Nam	27/11/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.25	7.83	86	Tốt	Giỏi
68	215201A073	PHẠM THỂ	QUẦN	Nam	18/06/2003	Lâm Đồng	Dược2021A	3.27	7.87	88	Tốt	Giỏi
69	215201A074	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	Nữ	19/01/2003	Nghệ An	Dược2021A	3.11	7.57	84	Tốt	Khá
70	215201A075	TRẦN THANH	TÂM	Nữ	03/11/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.64	8.45	92	Xuất sắc	Xuất sắc
71	215201A076	NGUYỄN THỊ THÚY	TIỀN	Nữ	31/07/2003	Ninh Bình	Dược2021A	3.52	8.23	87	Tốt	Giỏi
72	215201A077	ĐOÀN THU	TRANG	Nữ	17/04/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.80	7.16	86	Tốt	Khá
73	215201A078	NGUYỄN THÚY	TRANG	Nữ	07/06/2003	Thanh Hóa	Dược2021A	2.92	7.31	86	Tốt	Khá
74	215201A079	NGUYỄN NGỌC	ANH	Nữ	25/11/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.75	7.09	83	Tốt	Khá
75	215201A080	NGUYỄN VŨ QUỲNH	ANH	Nữ	20/09/2003	Hung Yên	Dược2021A	3.11	7.60	94	Xuất sắc	Khá
76	215201A081	PHAN THỊ PHƯƠNG	DUYỀN	Nữ	11/03/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.02	7.42	85	Tốt	Khá
77	215201A082	ĐỖ NGÂN	HÀ	Nữ	18/10/2003	Lào Cai	Dược2021A	3.29	7.86	86	Tốt	Giỏi
78	215201A083	NGUYỄN MINH	HIẾU	Nam	21/06/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.75	7.09	82	Tốt	Khá
79	215201A084	VŨ THỊ QUỲNH	HOA	Nữ	16/08/2003	Phú Thọ	Dược2021A	3.26	7.85	87	Tốt	Giỏi
80	215201A085	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	25/09/2003	Hà Tĩnh	Dược2021A	3.47	8.16	85	Tốt	Giỏi
81	215201A086	HOÀNG TRUNG	KIẾN	Nam	11/09/2003	Phú Thọ	Dược2021A	2.93	7.33	87	Tốt	Khá
82	215201A087	TRẦN THỊ	LINH	Nữ	30/07/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.34	7.98	86	Tốt	Giỏi
83	215201A088	TRẦN QUỲNH	LONG	Nam	27/02/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Dược2021A	2.29	6.37	79	Khá	Trung bình

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
84	215201A089	DƯƠNG THỊ	LY	Nữ	24/06/2003	Thành phố Hải Phòng	Dược2021A	2.95	7.41	84	Tốt	Khá
85	215201A090	NGUYỄN THỊ THU	NGA	Nữ	13/10/2003	Phú Thọ	Dược2021A	2.72	7.06	82	Tốt	Khá
86	215201A091	TRẦN THỊ THANH	NGA	Nữ	30/05/2003	Lào Cai	Dược2021A	2.76	7.03	80	Tốt	Khá
87	215201A092	HÀ THỊ KIM	NGÂN	Nữ	07/08/2003	Phú Thọ	Dược2021A	3.35	7.99	88	Tốt	Giỏi
88	215201A093	NGUYỄN THỊ	NHUNG	Nữ	05/07/2003	Hưng Yên	Dược2021A	3.09	7.57	84	Tốt	Khá
89	215201A094	ĐỖ MINH	PHONG	Nam	28/08/2003	Phú Thọ	Dược2021A	3.09	7.62	85	Tốt	Khá
90	215201A095	TRẦN ĐỨC	QUỶ	Nam	01/05/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.19	7.72	82	Tốt	Khá
91	215201A096	CHU THỊ MỸ	TÂM	Nữ	27/08/2003	Cao Bằng	Dược2021A	2.81	7.18	86	Tốt	Khá
92	215201A097	NGUYỄN DƯƠNG	THANH	Nam	22/11/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.14	7.67	83	Tốt	Khá
93	215201A098	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Nữ	21/03/2003	Bắc Ninh	Dược2021A	2.73	7.01	86	Tốt	Khá
94	215201A099	KIỀU THANH	THÚY	Nữ	14/06/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	2.93	7.32	82	Tốt	Khá
95	215201A100	VŨ THỊ ÁNH	THÚY	Nữ	17/07/2003	Ninh Bình	Dược2021A	2.44	6.64	78	Khá	Trung bình
96	215201A104	NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	05/11/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021A	3.27	7.86	83	Tốt	Giỏi
97	215201B105	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	29/09/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	3.15	7.68	85	Tốt	Khá
98	215201B106	TRẦN THỊ KIM	ANH	Nữ	16/12/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.23	7.78	83	Tốt	Giỏi
99	215201B108	NGUYỄN THU HUỖN	DIỆU	Nữ	22/08/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.80	7.19	84	Tốt	Khá
100	215201B110	NGUYỄN ĐỨC	GIANG	Nam	11/08/2003	Phú Thọ	Dược2021B	3.61	8.37	90	Xuất sắc	Xuất sắc
101	215201B111	VŨ HẢI	HÀ	Nữ	22/07/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.29	7.87	92	Xuất sắc	Giỏi
102	215201B112	NGUYỄN THỊ	HÂN	Nữ	20/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.38	7.95	87	Tốt	Giỏi
103	215201B113	NGUYỄN TRUNG MINH	HIỀN	Nữ	21/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.53	6.77	80	Tốt	Khá
104	215201B114	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	20/01/2003	Lào Cai	Dược2021B	3.28	7.92	91	Xuất sắc	Giỏi
105	215201B116	KHUẤT THỊ THU	HUỖNG	Nữ	07/04/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.19	7.73	85	Tốt	Khá
106	215201B117	HOÀNG THỊ	LAN	Nữ	05/10/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	3.58	8.37	89	Tốt	Giỏi
107	215201B118	HỒ THỊ HÀ	LINH	Nữ	12/10/2003	Nghệ An	Dược2021B	3.43	8.10	84	Tốt	Giỏi
108	215201B119	BÙI THỊ HẠNH	LY	Nữ	09/09/2003	Phú Thọ	Dược2021B	3.24	7.77	88	Tốt	Giỏi
109	215201B121	TẠ NGỌC	MY	Nữ	02/11/2003	Bắc Ninh	Dược2021B	2.97	7.39	90	Xuất sắc	Khá
110	215201B123	NGUYỄN THỊ	NHUNG	Nữ	10/12/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.60	8.43	90	Xuất sắc	Xuất sắc
111	215201B124	PHÙNG THỊ	PHƯƠNG	Nữ	24/03/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	3.39	8.04	86	Tốt	Giỏi
112	215201B125	PHẠM THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	27/11/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.87	7.26	88	Tốt	Khá
113	215201B127	NGUYỄN THỊ THU	THÚY	Nữ	16/04/2003	Bắc Ninh	Dược2021B	3.51	8.23	90	Xuất sắc	Giỏi

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
114	215201B129	TRẦN HUYỀN	TRANG	Nữ	21/01/2003	Hung Yên	Dược2021B	3.39	8.07	87	Tốt	Giỏi
115	215201B130	PHÙNG THỊ THANH	XUÂN	Nữ	08/05/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.02	7.47	91	Xuất sắc	Khá
116	215201B131	PHẠM NGỌC	ANH	Nữ	24/06/2003	Hung Yên	Dược2021B	3.14	7.67	86	Tốt	Khá
117	215201B132	TRẦN THỊ VÂN	ANH	Nữ	25/09/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	3.11	7.63	87	Tốt	Khá
118	215201B133	HÀ PHƯƠNG	CHI	Nữ	16/07/2003	Thành phố Hải Phòng	Dược2021B	2.77	7.15	83	Tốt	Khá
119	215201B134	TRỊNH LÂM KHÁNH	DUY	Nam	10/09/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.73	7.02	86	Tốt	Khá
120	215201B136	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Nam	01/02/2003	Thành phố Hải Phòng	Dược2021B	2.94	7.34	85	Tốt	Khá
121	215201B138	HOÀNG TRUNG	HIẾU	Nam	07/02/2003	Đắk Lắk	Dược2021B	3.55	8.28	87	Tốt	Giỏi
122	215201B139	TRẦN THỊ THU	HOÀI	Nữ	26/12/2003	Bắc Ninh	Dược2021B	3.68	8.51	91	Xuất sắc	Xuất sắc
123	215201B140	CAO THỊ	HUYỀN	Nữ	13/05/2002	Thành phố Hải Phòng	Dược2021B	3.40	8.07	86	Tốt	Giỏi
124	215201B141	NGUYỄN QUỲNH	HƯỜNG	Nữ	31/08/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.82	7.17	87	Tốt	Khá
125	215201B142	PHẠM THU	HƯỜNG	Nữ	18/11/2002	Thành phố Hải Phòng	Dược2021B	3.54	8.29	89	Tốt	Giỏi
126	215201B143	PHÙNG CÔNG	LÂM	Nam	03/06/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.67	6.99	86	Tốt	Khá
127	215201B145	LÊ THẢO	LY	Nữ	22/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.18	7.75	89	Tốt	Khá
128	215201B146	NGUYỄN ÁI	MINH	Nữ	13/04/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	3.05	7.55	86	Tốt	Khá
129	215201B147	PHẠM THANH	NGA	Nữ	30/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.75	7.07	85	Tốt	Khá
130	215201B148	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	12/03/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.07	7.53	88	Tốt	Khá
131	215201B149	LÊ THỊ KIM	OANH	Nữ	10/06/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.61	8.38	90	Xuất sắc	Xuất sắc
132	215201B151	NGUYỄN QUANG	SƠN	Nam	05/08/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.73	7.01	84	Tốt	Khá
133	215201B152	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	04/04/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.34	7.98	85	Tốt	Giỏi
134	215201B153	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	Nữ	17/01/2003	Phú Thọ	Dược2021B	2.71	7.02	82	Tốt	Khá
135	215201B155	TẠ NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	16/08/2003	Phú Thọ	Dược2021B	3.12	7.61	86	Tốt	Khá
136	215201B156	NGUYỄN TƯỜNG	VI	Nữ	28/01/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.68	6.99	85	Tốt	Khá
137	215201B157	PHÙNG ĐỨC	ANH	Nam	16/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.48	8.13	91	Xuất sắc	Giỏi
138	215201B158	VŨ THỊ VÂN	ANH	Nữ	07/12/2003	Thành phố Hải Phòng	Dược2021B	3.04	7.51	83	Tốt	Khá
139	215201B159	BÙI NGỌC	CHIẾN	Nam	21/10/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.93	7.34	82	Tốt	Khá
140	215201B160	NGUYỄN TRUNG	ĐŨNG	Nam	16/08/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	3.19	7.72	89	Tốt	Khá
141	215201B161	BÙI MINH	ĐỨC	Nam	17/11/2003	Phú Thọ	Dược2021B	2.56	6.77	83	Tốt	Khá
142	215201B162	LÊ MINH	HÀ	Nữ	28/10/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.96	7.37	83	Tốt	Khá
143	215201B165	MAI THỊ	HÒA	Nữ	26/10/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.73	7.04	83	Tốt	Khá

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
144	215201B166	NGUYỄN THANH	HUYỀN	Nữ	22/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.76	7.12	86	Tốt	Khá
145	215201B167	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	Nữ	03/04/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.21	7.69	85	Tốt	Giỏi
146	215201B168	NGUYỄN NHO	KHIÊM	Nam	26/11/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.31	7.89	87	Tốt	Giỏi
147	215201B169	NGUYỄN THỊ	LIÊN	Nữ	19/06/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.83	7.18	85	Tốt	Khá
148	215201B170	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	02/12/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.72	7.05	83	Tốt	Khá
149	215201B171	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	Nữ	12/12/2003	Phú Thọ	Dược2021B	3.16	7.67	87	Tốt	Khá
150	215201B172	NGUYỄN NGỌC	MINH	Nữ	06/05/2003	Hung Yên	Dược2021B	3.15	7.65	90	Xuất sắc	Khá
151	215201B173	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	NGA	Nữ	23/08/2002	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.67	6.96	86	Tốt	Khá
152	215201B174	TRẦN THỊ	NGỌC	Nữ	08/05/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.04	7.49	84	Tốt	Khá
153	215201B175	VŨ TỐ	UYÊN	Nữ	12/08/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.37	8.00	83	Tốt	Giỏi
154	215201B176	NGUYỄN THỌ	QUYÊN	Nam	03/07/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.06	7.53	83	Tốt	Khá
155	215201B177	TRẦN MỸ	TÂM	Nữ	19/03/2003	Bắc Ninh	Dược2021B	3.32	7.90	83	Tốt	Giỏi
156	215201B178	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Nữ	11/12/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.11	7.53	85	Tốt	Khá
157	215201B180	MAI QUỲNH	TRANG	Nữ	07/12/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.89	7.32	85	Tốt	Khá
158	215201B181	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG	Nam	12/07/2003	Hà Tĩnh	Dược2021B	2.37	6.54	83	Tốt	Trung bình
159	215201B183	TRẦN DUY	ANH	Nam	29/09/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.74	7.04	85	Tốt	Khá
160	215201B184	BÙI THỊ	ÁNH	Nữ	24/09/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.12	7.66	85	Tốt	Khá
161	215201B185	VŨ NGỌC	CƯỜNG	Nam	26/08/2003	Phú Thọ	Dược2021B	2.60	6.89	87	Tốt	Khá
162	215201B186	LÊ NGỌC	DƯƠNG	Nam	17/06/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.98	7.42	85	Tốt	Khá
163	215201B187	TRIỆU THỊ	GÁM	Nữ	10/03/2003	Phú Thọ	Dược2021B	3.10	7.59	84	Tốt	Khá
164	215201B188	LÊ THỊ THU	HÀ	Nữ	14/06/2003	Quảng Ninh	Dược2021B	3.42	8.14	86	Tốt	Giỏi
165	215201B189	HÀ THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	11/02/2003	Lào Cai	Dược2021B	2.47	6.62	87	Tốt	Trung bình
166	215201B190	LƯƠNG THỊ	HIỀN	Nữ	26/10/2002	Thanh Hóa	Dược2021B	3.12	7.63	85	Tốt	Khá
167	215201B191	PHẠM THỊ	HUỆ	Nữ	09/04/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.95	7.32	84	Tốt	Khá
168	215201B193	TRẦN THỊ MAI	HƯƠNG	Nữ	09/03/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.75	7.10	84	Tốt	Khá
169	215201B195	HOÀNG HUỖN	LINH	Nữ	05/12/2003	Quảng Ninh	Dược2021B	3.25	7.82	88	Tốt	Giỏi
170	215201B196	LÊ THỊ	LOAN	Nữ	24/02/2003	Thành phố Hải Phòng	Dược2021B	2.75	7.09	83	Tốt	Khá
171	215201B197	HOÀNG NHẬT	MAI	Nữ	02/01/2003	Thanh Hóa	Dược2021B	2.77	7.04	85	Tốt	Khá
172	215201B198	TRẦN QUANG	MINH	Nam	01/03/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.70	7.02	86	Tốt	Khá
173	215201B199	LÊ PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	23/12/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.89	7.30	85	Tốt	Khá

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
174	215201B200	BÙI THỊ	NGUYỆT	Nữ	24/07/2003	Ninh Bình	Dược2021B	2.72	7.06	84	Tốt	Khá
175	215201B201	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	Nữ	01/11/2003	Bắc Ninh	Dược2021B	3.40	8.04	82	Tốt	Giỏi
176	215201B205	TRƯƠNG HOÀI	THƯƠNG	Nữ	04/06/2003	Nghệ An	Dược2021B	3.15	7.63	86	Tốt	Khá
177	215201B206	NGUYỄN THÙY	TRANG	Nữ	27/05/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	3.46	8.16	89	Tốt	Giỏi
178	215201B207	ĐINH VĂN	TRƯỜNG	Nam	17/06/2003	Ninh Bình	Dược2021B	3.07	7.55	87	Tốt	Khá
179	215201B208	TẠ THỊ HẢI	YẾN	Nữ	25/12/2003	Thành phố Hà Nội	Dược2021B	2.77	7.11	86	Tốt	Khá

Ng. Kha





ĐANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2026
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, KHÓA: 2020, NGÀNH: DƯỢC HỌC

(Kèm theo Quyết định số 2285/QĐ-HVYDCT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN		Điểm RL	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
								Điểm TBC Thang 4	Điểm TBC Thang 10			
1	205201B199	ĐÌNH THỊ MAI	LAN	Nữ	01/01/2001	Cao Bằng	Dược2020B	2.01	6.12	72	Khá	Trung bình
2	205201B133	TRẦN THỊ KIỀU	TRINH	Nữ	13/08/2002	Ninh Bình	Dược2020B	2.45	6.80	73	Khá	Trung bình

My Ksh